

**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM**

**Tel: 028. 3865 5343      Fax: 028. 3865 2487**



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP KASATI NĂM 2025**  
**(Ngày 24/04/2025)**

**THÁNG 04/2025**

# MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	01
2	THƯ MỜI VÀ GIẤY ỦY QUYỀN	02 - 03
3	TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2025	04 - 08
4	BÁO CÁO SXKD, ĐẦU TƯ 2024, KẾ HOẠCH SXKD 2025	09 - 16
5	BCTC 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN (TRÍCH MỘT PHẦN)	17 - 25
6	TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2024, 2025	26 - 28
7	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HĐQT 2024	29 - 33
8	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024	34 - 40
9	TỜ TRÌNH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN	41
10	TỜ TRÌNH THÙ LAO HĐQT VÀ BKS	42 - 43
11	TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN KINH DOANH	44 - 45
12	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2025	46 - 51
13	MẪU THẺ BIỂU QUYẾT	52



CÔNG TY CỔ PHẦN  
KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH  
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2025**

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8<sup>h</sup>00 đến 12<sup>h</sup>00) ngày 24/04/2025

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG	
08 <sup>h</sup> 00 – 08 <sup>h</sup> 20	1	Đăng ký danh sách đại biểu
08 <sup>h</sup> 20 – 10 <sup>h</sup> 45	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tọa, chương trình Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội
	5	Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2024; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2025
	6	Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) năm 2024, dự kiến kế hoạch PPLN năm 2025
	7	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024
	8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024
	9	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
	10	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
	11	Thông qua Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng
10 <sup>h</sup> 45 - 11 <sup>h</sup> 00	12	Nghỉ giải lao
11 <sup>h</sup> 00 - 12 <sup>h</sup> 00	13	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
	14	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội
12 <sup>h</sup> 00	15	Bế mạc



TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**THƯ MỜI HỌP**  
**“VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025”**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Họ và tên cổ đông: .....  
Số cổ phần sở hữu: .....  
Số phiếu biểu quyết (01 cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết): .....  
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

**1. Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:**

- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h00 Thứ Năm, ngày 24/04/2025 (01 buổi)
- Địa điểm: Hội trường trụ sở chính Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM.

**2. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 21/03/2025.

**3. Nội dung Đại hội:**

Thảo luận và thông qua: (1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; (2) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; (3) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024; (4) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; (5) Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; (6) Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh; (7) Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng; (8) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**4. Đăng ký tham dự Đại hội:**

- Để Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 24/04/2025 bằng các hình thức sau:
  - o Gửi chuyên phát nhanh (Công ty CP Kasati; 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM);
  - o E-mail: oanhhtk@kasati.com.vn
- Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Chị Oanh: 028.38666903/0935.232.558 hoặc Chị Hồng: 028.38655343 – ext: 0, 233/0919.35.1414

**5. Ghi chú:**

**5.1 Tài liệu đính kèm thư mời:**

- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

**5.2 Đề nghị Quý cổ đông lưu ý:**

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của Công ty: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn)

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lê Phước Hiền*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---



**GIẤY ỦY QUYỀN**

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần KASATI

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CCCD/GPĐKKD số:..... ngày cấp .....nơi cấp .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông sở hữu:.....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

**2. Bên được ủy quyền:**

Tên cá nhân:.....

CCCD số:..... ngày cấp .....nơi cấp .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 24/04/2025 và đại diện bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội nêu trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Bên ủy quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI; đồng thời, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Quý Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Quý Công ty.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Người được ủy quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

+ Để công tác tổ chức Đại hội được chuẩn bị chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông gửi chuyển phát hoặc gửi mail bản scan màu Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 24/04/2025.

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
của Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần KASATI.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Văn*



**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần KASATI.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông Công ty CP KASATI là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 21/03/2025 và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội cần mang theo giấy mời họp, chứng minh thư hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội được nhận 1 Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

Giá trị của thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng nhau thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

- d. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung phát biểu vào phiếu câu hỏi chuyên cho Ban thư ký Đại hội.
- e. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.
  - c. Trình dự thảo và các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do HĐQT quyết định.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo danh sách đã chốt ngày 21/03/2025; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

**Điều 7.** Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa bao gồm:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - b. Công bố dự thảo Biên bản và nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các Đại biểu tham dự đại hội.

**Điều 8.** Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.



2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
  - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

### CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đại diện từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 21/03/2025.

#### Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải ăn mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định. Tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc Đại hội diễn ra. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để ở chế độ im lặng.

#### Điều 11. Các thức tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

1. Tất cả các nội dung của Đại hội trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP KASATI.
2. Cổ đông và các đại diện ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung “Tán thành; Không tán thành, hoặc Không có ý kiến”. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

#### Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

##### **Điều 13.** Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

1. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty CP KASATI.

##### **Điều 14.** Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương và 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 như sau:

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.**

**1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2024 (đã qua kiểm toán):**

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024) tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 /KH2024	TH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VND	179.103	268.000	450.755	168,19%	251,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.040	10.000	13.006	130,06%	184,74%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	5.560	8.000	10.338	129,23%	185,94%
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu VND	65.748	67.368	67.368	100,00%	102,46%
5	Vốn cổ phần	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
6	LNTT/Doanh thu	%	3,93%	3,73%	2,89%	77,33%	73,41%
7	LNST/Vốn CSH	%	8,46%	11,88%	15,35%	129,23%	181,46%
8	LNST/Vốn cổ phần	%	9,28%	13,35%	17,25%	129,23%	185,94%
9	Cổ tức	%	6,00%	9,00%	10,94%	121,56%	182,33%
10	Quỹ lương	Triệu VND	13.513	20.000	22.563	112,82%	166,97%
11	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.643	2.000	-	0,00%	0,00%

**1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2024**

**1.2.1 Về sản xuất kinh doanh**

Năm 2024 là năm hoạt động sản xuất thành công của Công ty. Doanh thu năm 2024 toàn Công ty đạt 450.755 triệu đồng bằng 168,19% so với kế hoạch và bằng 251.67% so với năm 2023. Một phần lớn cũng là nhờ các hợp đồng được ký kết 2023 và thực hiện trong năm 2024 (170 tỷ), nếu xét các hợp đồng được ký và triển khai trong 2024 thì doanh thu đạt 281 tỷ vẫn vượt kế hoạch đề ra.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2024 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông, trong đó lần đầu tiên Công ty triển khai thành công 1 hợp đồng có giá trị lớn trên 170 tỷ giúp Công ty có thêm năng lực tham gia các dự án lớn sau này.

Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Trong năm 2024, với nhà mạng Viettel Công ty vẫn chưa thể triển khai được dự án nào, các Viễn thông tỉnh thành cũng không có nhiều dự án, công trình giá trị lớn, với nhà mạng Mobifone Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam và lần đầu tiên thực hiện được 1 dự án viba tại Tổng công ty, tập trung chính yếu vẫn là Tập đoàn VNPT. Tuy nhiên, năm 2024 Công ty tiếp tục duy trì là reseller của đối tác Huawei trong các mảng ManE, DWDM, OLT... tại VNPT, Partner của ZTE mảng thiết bị vô tuyến tại VNPT, Partner của Ericsson mảng core tại VNPT, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2024: Hoạt động lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm, core đạt 179.415 triệu đồng (bằng 314,76% so với kế hoạch và bằng 362,75% so với 2023). Doanh thu thương mại đạt 240.848 triệu đồng bằng 133,80% so với kế hoạch và bằng 244,03% so với năm 2023, doanh thu các hoạt động khác duy trì gần bằng kế hoạch.

#### Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2024: (triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 /KH2024	TH2024/ TH2023
1	Lắp đặt, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm ...	Triệu VND	49.460	57.000	179.415	314,76%	362,75%
2	Thương mại	Triệu VND	98.697	180.000	240.693	133,72%	243,87%
3	Khác	Triệu VND	30.946	31.000	30.647	98,86%	99,03%
	<b>Tổng</b>		<b>179.103</b>	<b>268.000</b>	<b>450.755</b>	<b>168,19%</b>	<b>251,67%</b>
	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu VND	60.276	84.000	95.658	113,87%	158,69%

Trong tổng doanh thu hơn 450 tỷ thì doanh thu ngoài VNPT đạt gần 96 tỷ (bao gồm doanh thu tài chính) chiếm tỷ trọng 21,22% trong tổng doanh thu, doanh thu trong VNPT chiếm tỷ trọng 78,78%. Như vậy trong năm qua bù lại không có nhiều doanh thu ở nhà mạng Mobifone, Viettel thì Công ty có được một số dự án lớn tại VNPT.

Lợi nhuận trước thuế đạt 13.006 triệu đồng bằng 130,06% so với kế hoạch và 185.74% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 10.338 triệu đồng bằng 129,23% so với kế hoạch và bằng 185,94% so với 2023. Mặc dầu doanh thu tăng nhiều tuy nhiên chủ yếu là hoạt động thương mại nên tỷ lệ biên lợi nhuận rất thấp.

Về quỹ lương Công ty đã kiểm soát tăng tương ứng thấp hơn tốc độ tăng lợi nhuận nhằm đảm bảo kết quả tốt nhất cho các cổ đông, quỹ lương thực hiện 2024 đạt 22.563 triệu đồng bằng 112,82% so với kế hoạch và bằng 166,97% so với 2023.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 10,94% bằng 121,56% so với kế hoạch và bằng 182,33% so với 2023. Như vậy so với số vốn cổ phần ban đầu thì Công ty dự kiến chi cổ tức 21,88%.

Dự kiến phân phối lợi nhuận 2024 như sau:

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	+/-	Ghi chú
1	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.000.000.000</b>	<b>10.338.423.880</b>	129,23%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	495.542.933	640.391.612	129,23%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	2.111.639.067	3.099.802.960	146,88%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		42.959.428		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ</b>	<b>5.392.818.000</b>	<b>6.555.269.880</b>	121,56%	
6	<b>Vốn cổ phần</b>	<b>59.920.200.000</b>	<b>59.920.200.000</b>	<b>100,00%</b>	
7	Tỷ lệ cổ tức	9,00%	10,94%	121,56%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.555.269.880	121,56%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

**Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh:**

Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So với KH	So với 2023
<b>Doanh thu</b>					
Trụ sở HCM	232.400	405.773	175.332	174,60%	231,43%
CN HN	26.600	26.912	1.483	101,17%	1814,70%
CN ĐN	9.000	18.070	2.288	200,78%	789,77%
<b>Cộng</b>	<b>268.000</b>	<b>450.755</b>	<b>179.103</b>	<b>168,19%</b>	<b>251,67%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>					
Trụ sở HCM	7.900	10.124	9.277	128,15%	109,13%
CN HN	1.800	1.733	(1.322)	96,28%	-131,09%
CN ĐN	300	1.149	(820)	383,00%	-140,12%
<b>Cộng</b>	<b>10.000</b>	<b>13.006</b>	<b>7.135</b>	<b>130,06%</b>	<b>182,28%</b>

Các Chi nhánh đều có kết quả kinh doanh rất tốt so với năm 2023. Chi nhánh tại Hà Nội năm 2024 có hoạt động kinh doanh gần đạt so với kế hoạch: Doanh thu đạt 26.912 triệu đồng, bằng 101,17% so với kế hoạch, và bằng 1.814,7% so với 2023. Mặc dầu doanh thu vượt kế hoạch đề ra tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 1.733 triệu đồng bằng 96,28% so với kế hoạch, thấp hơn một ít so với kế hoạch.

Chi nhánh Đà Nẵng năm 2024 cũng đạt kết quả rất tốt, doanh thu đạt 18.070 triệu đồng bằng 200,78% so với kế hoạch và bằng 789,77% so với năm 2023. Kết quả kinh doanh đạt lợi nhuận trước thuế 1.149 triệu đồng bằng 383% so với kế hoạch.

Trụ sở chính HCM doanh thu đạt 405.773 triệu đồng, bằng 174,60% so với kế hoạch, và bằng 231,43% so với 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 10.124 triệu đồng bằng 128,15% so với kế hoạch và bằng 109,13% so với 2023.

### Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty liên kết-Kasaco:

Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So với KH	So với 2023
Doanh thu	74.000	208.667	152.624	281,98%	136,72%
Lợi nhuận trước thuế	2.000	588	339	29,40%	173,45%
Lợi nhuận sau thuế	1.600	436	271	27,25%	160,89%

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khách hàng cho các nhà mạng và các công ty bán lẻ. Trong năm doanh thu đạt 208.667 triệu đồng đạt 281,98% so với kế hoạch và bằng 136,72% so với 2023. Doanh thu tăng nhiều do các khoản chi hộ cho khách hàng Trung tâm Kinh doanh HCM (hơn 148 tỷ trong năm 2024, năm 2023: 101 tỷ) nhưng lợi nhuận không tăng tương ứng do tính lợi nhuận trên đầu người. Lợi nhuận trước thuế đạt 588 triệu bằng 29,4% so với kế hoạch và bằng 173,45% so với 2023. Trong năm 2024 không có đầu tư, không chi thù lao HĐQT. Kết quả kinh doanh có tốt hơn một ít so với 2023 tuy nhiên vẫn đạt rất thấp so với kế hoạch. Hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn chưa có hướng phát triển đi lên. Công ty đang cố gắng tìm đối tác để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp nhưng vẫn chưa tìm được.

#### 1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty đạt 217.402 triệu đồng bằng 87,04% so với 2023 (249.744 triệu đồng), nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối năm nay là 67.368 triệu đồng bằng 102,46% so với 2023, trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2024 của Công ty là 17,25% tăng hơn 85,94% so với 2023 (đạt 9,28%) do tăng trưởng lợi nhuận.

Tính đến 31/12/2024 công nợ khó đòi còn 473 triệu đồng, đã dự phòng 100%, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng thu hồi toàn bộ trong năm 2025.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7.714 triệu đồng, tính đến 31/12/2024 Công ty đã dự phòng được 7.570 triệu đồng (tỷ lệ 98,13%).

Như vậy đến 31/12/2024, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính. Các chỉ số tài chính đều tốt hơn năm 2023

#### Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023	+/-
<b>1. Cơ cấu tài sản:</b>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,86%	3,70%	4,36%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,14%	96,30%	-0,17%
<b>2. Cơ cấu vốn:</b>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	64,26%	71,45%	-10,06%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35,74%	28,55%	25,19%
<b>3. Khả năng thanh toán:</b>				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,42	0,62	130,48%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,50	1,35	11,00%
<b>4. Tỷ suất sinh lời:</b>				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	2,89%	3,93%	-26,59%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	2,29%	3,10%	-26,12%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	17,25%	9,28%	85,94%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	15,35%	8,46%	81,46%

#### 1.2.3 Tình hình nhân sự

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So với KH	So với 2023
Quỹ lương	<b>20.000</b>	<b>22.563</b>	<b>13.513</b>	<b>112,8%</b>	<b>167,0%</b>
<i>Trụ sở chính</i>	17.100	19.280	10.978	112,7%	175,6%
<i>Hà Nội</i>	1.500	1.568	1.247	104,5%	125,7%
<i>Đà Nẵng</i>	1.400	1.715	1.288	122,5%	133,2%
Nhân sự	<b>90</b>	<b>82</b>	<b>75</b>	<b>91,1%</b>	<b>109,3%</b>
<i>Trụ sở chính</i>	70	66	60	94,3%	110,0%
<i>Hà Nội</i>	10	8	7	80,0%	114,3%
<i>Đà Nẵng</i>	10	8	8	80,0%	100,0%
Chi phí lương bình quân/tháng	<b>18,52</b>	<b>22,93</b>	<b>15,01</b>	<b>123,8%</b>	<b>152,7%</b>
<i>Trụ sở chính</i>	20,36	24,34	15,25	119,6%	159,7%
<i>Hà Nội</i>	12,50	16,33	14,85	130,7%	110,0%
<i>Đà Nẵng</i>	11,67	17,86	13,42	153,1%	133,2%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	So với KH	So với 2023
Thu nhập bình quân	15,74	16,00	16,26	101,6%	98,4%
<i>Trụ sở chính</i>	17,30	17,16	18,40	99,2%	93,3%
<i>Hà Nội</i>	10,63	11,89	15,08	111,9%	78,8%
<i>Đà Nẵng</i>	9,92	10,93	12,01	110,2%	91,0%

Năm 2024, Nhân sự toàn Công ty trung bình 82 người, tăng 7 người so với năm 2023. Tuy nhiên so với kế hoạch vẫn chưa tuyển dụng đủ do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Quỹ lương thực hiện 2024: 22.563 triệu đồng bằng 112,8% so với kế hoạch và bằng 167,00% so với 2023. Tuy nhiên, thu nhập người lao động chỉ đạt trung bình 16tr/người/tháng bằng 101,6% so với kế hoạch và bằng 98,4% so với 2023. Thu nhập bình quân thấp hơn là do quỹ lương 2024 sẽ được chi vào năm 2025.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

#### 1.2.4 Tình hình đầu tư

Năm 2024, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000	0	(2.000.000.000)	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>(2.000.000.000)</b>	

Trong năm 2024, Công ty không có tiến hành đầu tư theo kế hoạch do có một số khó khăn trong thủ tục đầu tư hệ thống PCCC.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### 2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2025

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành năm 2025 cũng là một năm có nhiều thách thức đối với công ty tuy nhiên cũng có nhiều cơ hội kinh doanh trên cơ sở các nhà mạng đang tiến hành đầu tư 5G.

Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2024, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2025 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:



## Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2024	KH2025/ TH2024
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	493.510	450.755	109,49%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.900	13.006	106,87%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	11.120	10.338	107,56%
4	Vốn CSH	Triệu VNĐ	67.368	67.368	100,00%
5	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,51%	15,35%	107,56%
7	LNST/Vốn cổ phần	%	18,56%	17,25%	107,56%
8	Cổ tức	%	11,84%	10,94%	108,23%
9	Quỹ lương	Triệu VNĐ	25.000	22.563	110,80%
10	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.600	-	

Năm 2025 mặc dầu được đánh giá là năm sẽ khởi sắc của nền kinh tế, tuy nhiên hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2025 với doanh thu: 493,5 tỷ đồng tăng 9,49% so với 2024, lợi nhuận trước thuế 13,90 tỷ đồng (bằng 106,87% so với 2024), sau thuế 11,12 tỷ đồng (bằng 107,56 % so với 2024). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức so với năm 2025 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 11,84% bằng 108,23% với 2024 (10,94%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 25.000 triệu đồng trên cơ sở nhằm nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 18 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

### 2.2 Kế hoạch đầu tư 2025

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2025 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
2	Xe ô tô	1.600.000.000 đ	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.600.000.000 đ</b>	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới, hệ thống PCCC toà nhà.
- Thay thế Ô tô 4 chỗ Camry mua sắm từ 2002 đã quá cũ.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2025, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI  
TỔNG GIÁM ĐỐC



*Lê Phước Hiền*





**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

---

Tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	04 - 05
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	06
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	07
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	08 - 32

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Long	Thành viên
Bà Hoàng Thị Minh Phương	Thành viên độc lập
Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban
Ông Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên
Ông Lê Xuân Bách	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc

#### **Kế toán trưởng**

Đoàn Thị Triệu Phước	Kế toán trưởng
----------------------	----------------

#### **Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Phước Hiền – Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 026/VACO/BCKT.HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kasati**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



**Nguyễn Ngọc Thạch**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1822-2023-156-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4262-2023-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>209.004.385.592</b>	<b>240.501.817.900</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>44.713.438.322</b>	<b>29.207.537.414</b>
1. Tiền	111		14.896.878.380	13.037.504.731
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.816.559.942	16.170.032.683
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>7.354.228.675</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	7.354.228.675
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>153.758.346.761</b>	<b>60.692.877.493</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	118.496.783.326	45.025.040.238
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		558.980.183	513.714.113
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	35.175.647.698	15.627.187.588
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(473.064.446)	(473.064.446)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>10.440.765.267</b>	<b>130.457.566.185</b>
1. Hàng tồn kho	141		18.010.931.404	138.027.732.322
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.570.166.137)	(7.570.166.137)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>91.835.242</b>	<b>12.789.608.133</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	73.645.853	65.921.016
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.189.389	12.723.687.117
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.397.621.532</b>	<b>9.242.862.752</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>110.030.605</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	-	110.030.605
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.990.288.306</b>	<b>3.720.445.178</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.907.079.006	3.579.959.878
- Nguyên giá	222		41.666.955.229	41.666.955.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.759.876.223)	(38.086.995.351)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	83.209.300	140.485.300
- Nguyên giá	228		911.885.959	911.885.959
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(828.676.659)	(771.400.659)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>4.900.000.000</b>	<b>4.900.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.900.000.000	4.900.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>507.333.226</b>	<b>512.386.969</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	507.333.226	512.386.969
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>217.402.007.124</b>	<b>249.744.680.652</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>139.695.606.445</b>	<b>178.437.111.024</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>139.695.606.445</b>	<b>178.437.111.024</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	80.607.100.217	152.173.909.229
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.867.338.098	292.384.633
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	2.708.671.009	144.519.761
4. Phải trả người lao động	314		6.629.951.420	626.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	37.616.256.717	5.723.924.705
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		487.205.833	669.367.833
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	9.469.829.441	11.216.781.982
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	7.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		309.253.710	590.222.881
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>77.706.400.679</b>	<b>71.307.569.628</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>77.706.400.679</b>	<b>71.307.569.628</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		59.920.200.000	59.920.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		59.920.200.000	59.920.200.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.644.865.177	3.024.805.255
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.141.335.502	8.362.564.373
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.802.911.622	2.802.911.622
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		10.338.423.880	5.559.652.751
<b>CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>217.402.007.124</b>	<b>249.744.680.652</b>



Lê Phước Hiền  
 Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Triệu Phước  
 Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Thảo  
 Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	450.864.541.619	182.080.407.062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		109.266.420	2.977.570.103
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	19	450.755.275.199	179.102.836.959
4. Giá vốn hàng bán	11	20	419.564.764.731	159.880.380.287
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		31.190.510.468	19.222.456.672
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	6.199.909.135	2.189.851.049
7. Chi phí tài chính	22	23	1.705.304.595	225.061.836
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		131.356.153	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	22.384.271.074	14.574.632.542
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		13.300.843.934	6.612.613.343
10. Thu nhập khác	31		-	461.973.196
11. Chi phí khác	32		294.191.534	34.255.600
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(294.191.534)	427.717.596
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		13.006.652.400	7.040.330.939
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	2.668.228.520	1.480.678.188
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		10.338.423.880	5.559.652.751
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.643	870



Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Triệu Phước  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Thảo  
Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13.006.652.400	7.040.330.939
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	730.156.872	812.827.944
- Các khoản dự phòng	03	-	(1.133.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(882.301.527)	194.160.612
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.598.794.094)	(2.352.870.809)
- Chi phí lãi vay	06	131.356.153	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.387.069.804	4.561.448.686
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(77.636.290.921)	50.676.959.679
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	120.016.800.918	(85.609.913.068)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(31.756.524.364)	(5.208.097.396)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(2.671.094)	68.291.036
- Tiền lãi vay đã trả	14	(131.356.153)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.994.009.892)	(1.508.160.109)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11.600.000	13.200.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(107.550.000)	(718.900.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>19.787.068.298</b>	<b>(37.725.171.172)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(88.550.000)	(1.642.896.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	263.636.364
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.414.632.188)	(11.815.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.068.377.575	9.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.748.777.368	2.038.259.669
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>6.313.972.755</b>	<b>(2.156.000.331)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	31.647.822.479	7.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(38.647.822.479)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.595.212.000)	(6.411.461.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(10.595.212.000)</b>	<b>588.538.600</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	50	<b>15.505.829.053</b>	<b>(39.292.632.903)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	29.207.537.414	68.499.552.588
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	71.855	617.729
<b>Tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>44.713.438.322</b>	<b>29.207.537.414</b>



Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Triệu Phước  
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Thảo  
Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 của Công ty CP KASATI dự kiến được phân phối như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	10.338.423.880	129,23%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	495.542.933	640.391.612	129,23%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	2.111.639.067	3.099.802.960	146,80%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		42.959.428		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	5.392.818.000	6.555.269.880	121,56%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	+/-	Ghi chú
7	Tỷ lệ cổ tức	9,00%	10,94%	121,56%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.555.269.880	121,56%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 = 495.542.933 đồng x 10.338.423.880 đồng / 8.000.000.000 đồng = 640.391.612 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 10.338.423.880 x 30% = 3.099.802.960 đồng
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2024: 492.069.300 + 492.069.300 x 29,23% x 2 = 779.735.950 đồng. Tuy nhiên lớn hơn 20% quỹ lương của lao động quản lý chuyên trách trong năm 2024 là: 2.675.143.641 x 20% = 535.028.728 đồng. Vậy thù lao HĐQT được chi sẽ là: 535.028.728 đồng. Thực tế đã chi trong 2024: 450.536.087 đồng + thu hồi phần chi dư 2023: 41.533.213 đồng = 492.069.300 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Phần chi thưởng thù lao sẽ là: 535.028.728 – 492.069.300 = 42.959.428 đồng lấy từ lợi nhuận sau thuế 2024.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: Sau khi trích các quỹ, thưởng thù lao, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ được phân phối bằng tiền: 6.555.269.880, đạt tỷ lệ cổ tức 10,94% và chiếm 63,41% lợi nhuận sau thuế.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	+/-	Ghi chú
1	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.338.423.880</b>	<b>11.120.000.000</b>	107,56%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	640.391.612	688.804.677	107,56%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2024
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.099.802.960	3.336.643.643	107,64%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	42.959.428			Theo tỷ lệ đạt LNST
5	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ</b>	<b>6.555.269.880</b>	<b>7.094.551.680</b>	108,23%	
6	<b>Vốn cổ phần</b>	<b>59.920.200.000</b>	<b>59.920.200.000</b>	<b>100,00%</b>	
7	Tỷ lệ cổ tức	10,94%	11,84%	108,23%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.555.269.880	7.094.551.680	108,23%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

\* Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 640.319.612 x 11.120.000.00/10.338.423.880 = 688.804.677 đồng

\* Quỹ đầu tư và phát triển:  $11.120.000.00 \times 30\% = 3.336.643.643$  đồng

\* Toàn bộ lợi nhuận giữ lại sẽ chia cổ tức dự kiến 11,84% bằng 108,23% so với 2024.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Văn*



TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

### 1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2024 của Công ty

Năm 2024 là năm hoạt động sản xuất thành công của Công ty. Doanh thu năm 2024 toàn Công ty đạt 450.755 triệu đồng bằng 168,19% so với kế hoạch và bằng 251.67% so với năm 2023. Một phần lớn cũng là nhờ các hợp đồng được ký kết 2023 và thực hiện trong năm 2024 (170 tỷ), nếu xét các hợp đồng được ký và triển khai trong 2024 thì doanh thu đạt 281 tỷ vẫn vượt kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2024 đã kiểm toán, tóm tắt như sau (ĐVT: triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 /KH2024	TH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VND	179.103	268.000	450.755	168,19%	251,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.040	10.000	13.006	130,06%	184,74%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	5.560	8.000	10.338	129,23%	185,94%
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu VND	65.748	67.368	67.368	100,00%	102,46%
5	Vốn cổ phần	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
6	LNTT/Doanh thu	%	3,93%	3,73%	2,89%	77,33%	73,41%
7	LNST/Vốn CSH	%	8,46%	11,88%	15,35%	129,23%	181,46%
8	LNST/Vốn cổ phần	%	9,28%	13,35%	17,25%	129,23%	185,94%
9	Cổ tức	%	6,00%	9,00%	10,94%	121,56%	182,33%
10	Quỹ lương	Triệu VND	13.513	20.000	22.563	112,82%	166,97%
11	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.643	2.000	-	0,00%	0,00%

Lợi nhuận trước thuế đạt 13.006 triệu đồng bằng 130,06% so với kế hoạch và 184,74% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 10.338 triệu đồng bằng 129,23% so với kế hoạch và bằng 185,94% so với 2023. Mặc dầu doanh thu tăng nhiều tuy nhiên chủ yếu là hoạt động thương mại nên tỷ lệ biên lợi nhuận rất thấp.

Năm 2024 là năm đầu tiên Công ty triển khai được dự án lớn hơn 170 tỷ giúp Công ty có thêm năng lực tham gia các dự án lớn sau này.

Năm 2024 Công ty tiếp tục duy trì là reseller của đối tác Huawei trong các mảng ManE, DWDM, OLT... tại VNPT, Partner của ZTE mảng thiết bị vô tuyến tại VNPT, Partner của Ericsson mảng core tại VNPT, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 10,94% vượt kế hoạch 21,56% và bằng 182,33% so với năm 2023 (6%) sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển 30% LNST nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

## **2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2024**

### **2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT**

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Chỉ đạo Ban TGD công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2024.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, họp trực tuyến để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

### **2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2024**

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 492.069.300 VNĐ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách). Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2024: 10.338.423.880 đồng. Đạt 129,23% so với kế hoạch (8.000.000.000 đồng).
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2024:  $492.069.300 + 492.069.300 \times 29,23\% \times 2 = 779.735.950$  đồng. Tuy nhiên lớn hơn 20% quỹ lương của lao động



quản lý chuyên trách trong năm 2024:  $2.675.143.641 \times 20\% = 535.028.728$  đồng.  
 Vậy thù lao HĐQT được chi sẽ là: 535.028.728 đồng

- Thực tế đã chi trong 2024: 450.536.087 đồng + thu hồi phần chi dư 2023: 41.533.213 đồng = 492.069.300 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Phần chi thường thù lao sẽ là:  $535.028.728 - 492.069.300 = 42.959.428$  đồng lấy từ lợi nhuận sau thuế 2024.

Mức thù lao và thu nhập thực tế đã chi cụ thể trong năm 2024 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. Hội đồng Quản trị</b>			<b>364.200.487</b>	<b>412.238.791</b>
1.	Tô Hoài Văn	Chủ tịch	95.904.863	106.612.619
2.	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	22.616.000	81.734.674
3.	Hoàng Minh Phương	Ủy viên	63.940.910	29.502.000
4.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên		41.576.412
5.	Lê Phước Hiền	Phó chủ tịch	73.524.894	81.734.674
6.	Nguyễn Long	Thành viên	63.940.910	71.078.412
7.	Vũ Hoàng Hà	Thành viên	44.272.910	
<b>II. Ban Kiểm soát</b>			<b>127.868.813</b>	<b>142.146.826</b>
1.	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	63.940.911	71.078.412
2.	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên		20.786.207
3.	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	31.963.951	35.534.207
4.	Lê Xuân Bách	Thành viên	31.963.951	14.748.000
<b>Cộng</b>			<b>492.069.300</b>	<b>554.385.617</b>

Vậy năm 2024 đã chi thù lao theo đúng số kế hoạch của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024.

### 3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2024

Năm 2024, tổ chức 05 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/B B-HĐQT	26/01/2024	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXXD) năm 2023 và kế hoạch SXXD năm 2024 của Công ty.	100%
2	02/2024/B B-HĐQT	28/03/2024	Hội đồng quản trị xem xét và thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXXD năm	100%

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2023, kế hoạch SXKD năm 2024 và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Kasati.	
3	03/2024/B B-HĐQT	13/08/2024	Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2023	100%
4	04/2024/B B-HĐQT	22/08/2024	Hạn mức tín dụng tại MB	100%
5	05/2024/B B-HĐQT	19/12/2024	Hạn mức tín dụng tại TPBANK	100%

#### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đề ra.

Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.

Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc bộ máy, nhân sự.

Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.

Một số hoạt động liên quan khác.

#### 5. Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị

##### 5.1 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành năm 2025 cũng là một năm có nhiều thách thức đối với công ty tuy nhiên cũng có nhiều cơ hội kinh doanh trên cơ sở các nhà mạng đang tiến hành đầu tư 5G.

Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2024, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2025 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

##### Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2024	KH2025/ TH2024
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	493.510	450.755	109,49%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.900	13.006	106,87%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2024	KH2025/ TH2024
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	11.120	10.338	107,56%
4	Vốn CSH	Triệu VNĐ	67.368	67.368	100,00%
5	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,51%	15,35%	107,56%
7	LNST/Vốn cổ phần	%	18,56%	17,25%	107,56%
8	Cổ tức	%	11,84%	10,94%	108,23%
9	Quỹ lương	Triệu VNĐ	25.000	22.563	110,80%
10	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.600	-	

Năm 2025 mặc dầu được đánh giá là năm sẽ khởi sắc của nền kinh tế, tuy nhiên hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2025 với doanh thu: 493,5 tỷ đồng tăng 9,49% so với 2024, lợi nhuận trước thuế 13,90 tỷ đồng (bằng 106,87% so với 2024), sau thuế 11,12 tỷ đồng (bằng 107,56 % so với 2024). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức so với năm 2025 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 11,84% bằng 108,23% với 2024 (10,94%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 25.000 triệu đồng trên cơ sở nhằm nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 18 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

## 5.2 Kế hoạch đầu tư 2025

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2025 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
2	Xe ô tô	1.600.000.000 đ	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.600.000.000 đ</b>	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới, hệ thống PCCC toà nhà.
- Thay thế Ô tô 4 chỗ Camry mua sắm từ 2002 đã quá cũ.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2025, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Vân*

Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;
  - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

### I. PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2024, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2024;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty;
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

## 2. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## 3. Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 492.069.300 VNĐ.
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Trường hợp lỗ không chi thù lao.
  - Lợi nhuận sau thuế kế hoạch : 8.000.000.000 đồng
  - Lợi nhuận sau thuế thực tế : 10.338.423.880 đồng
  - Mức đạt kế hoạch : 129,23%
  - Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2024:

$$492.069.300 + 492.069.300 \times 29,23\% \times 2 = 779.735.950 \text{ đồng}$$

Tuy nhiên 779.735.950 đồng lớn hơn 20% quỹ lương của lao động quản lý chuyên trách trong năm 2024:  $2.675.143.641 \times 20\% = 535.028.728$  đồng. Vậy thù lao HĐQT được chi sẽ là: 535.028.728 đồng

Thực tế đã chi trong năm 2024: 450.536.087 đồng + thu hồi phần chi dư 2023: 41.533.213 đồng = 492.069.300 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Phần chi thưởng thù lao sẽ là:  $535.028.728 - 492.069.300 = 42.959.428$  đồng lấy từ lợi nhuận sau thuế 2024.

Trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
<b>I</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	63.940.910	71.078.412
2	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	31.963.951	35.534.207
3	Lê Xuân Bách	Thành viên	31.963.951	14.748.000
4	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	0	20.786.207
	<b>Tổng (BKS)</b>		<b>127.868.814</b>	<b>142.146.826</b>

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

### 1. Công tác quản lý, điều hành Công ty:

#### 1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2024.
- Năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

#### 1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 3 thành viên (TGD và 2 Phó TGD). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng Giám Đốc luôn làm việc với tinh thành trách nhiệm cao.

- Ban Tổng Giám Đốc chủ động đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa các thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội.
- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty Ban Tổng Giám Đốc bám sát và chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban chức năng, ngoài ra chủ động mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và khẳng định, nâng cao thương hiệu Công ty.
- Về công tác nhân sự, tiền lương: Năm 2024 công tác thanh toán lương, chế độ theo hợp đồng lao động được duy trì và chi trả lương kịp thời theo quy định, không có trường hợp cắt giảm lương và trả chậm lương cho người lao động, không có trường hợp người lao động bị kỷ luật lao động.
- Công tác quản lý tài chính: Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ, kiểm soát các điều khoản về thanh toán trong hợp đồng dịch vụ, đẩy mạnh công tác quản lý hiệu quả dòng tiền trong công ty, vận dụng chính sách lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng để cơ cấu chi phí tài chính nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024/ KH2024	TH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VND	179.103	268.000	450.755	168,19%	251,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.040	10.000	13.006	130,06%	184,74%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	5.560	8.000	10.338	129,23%	185,94%
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu VND	344	496	640	129,23%	186,34%
5	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu VND	1.620	2.111	3.100	146,88%	191,42%
6	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
7	Cổ tức	%	6,00%	9%	10,94%	119,89%	179,83%
8	Quỹ lương	Triệu VND	13.513	20.000	22.563	112,82%	166,97%
9	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.643	2.000	0	0,00%	0,00%

## **2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2024:**

- Năm 2024 là năm hoạt động sản xuất thành công của Công ty. Doanh thu năm 2024 toàn Công ty đạt 450.755 triệu đồng bằng 168,19% so với kế hoạch và bằng 251.67% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 13.006 triệu đồng đạt 130,06% so với kế hoạch và 184,74% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 10.338 triệu đồng đạt 129,23% so với kế hoạch và đạt 185,94% so với năm 2023.
- Trích lập các quỹ được trích lập dựa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2023 là 870 đồng và năm 2024 là 1.643 đồng, đạt 188,71% so với năm 2023. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2024 là 12.968 đồng/cổ phiếu đạt 108,97% so với giá trị sổ sách năm 2023 là 11.900 đồng/cổ phiếu.

## **2.2 Đánh giá công tác đầu tư:**

- Năm 2024, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 2.000 triệu đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên trong năm 2024, Công ty không đầu tư tài sản cố định.
- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:
  - Tính đến 31/12/2023 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp. Doanh thu đạt 208.667 triệu đồng đạt 281,98% so với kế hoạch và bằng 136,72% so với 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 588 triệu bằng 29,4% so với kế hoạch và bằng 173,45% so với 2023.
  - Trong năm 2024, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

## **3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2024:**

### **3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty**

- Báo cáo tài chính 2024 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

### **3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính**



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023	TH2024/TH2023
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,86	3,70	104,4%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,14	96,30	99,8%
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64,26	71,45	90%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35,74	28,55	125,2%
<b>3. Khả năng thanh toán</b>				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,42	0,62	230,5%
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,50	1,35	111,0%
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>				
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		1.643	870	188,7%
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	4,76	2,23	213,6%
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	13,30	7,80	170,6%
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	2,29	3,10	73,9%

- Thực hiện đến 31/12/2024, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 77.706 triệu bằng 108,97% so với 2023 là 71.307 triệu đồng, trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng. Tổng tài sản của Công ty đạt 217.402 triệu đồng đạt 87,05% so với năm 2023 là 249.744 triệu đồng.
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 96,14% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.
- Các chỉ tiêu về tỷ suất sinh lời năm 2024 của Công ty đều cao hơn so với 2023 là do lợi nhuận tăng.

### III. Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch năm 2025 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

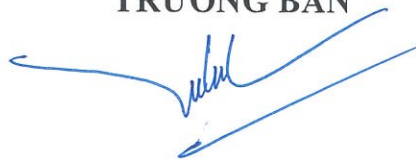
- Với vốn chủ sở hữu là 67.368 triệu đồng so với doanh thu 450.775 triệu đồng, để đạt được mục tiêu doanh thu năm nay cao hơn năm trước với nguồn vốn hiện có nhìn chung rất khó khăn, Công ty cần bổ sung nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro.
- Tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm/tiết giảm chi phí, tối ưu hóa năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ THỊ KIM OANH**

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2025 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí... Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2025.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ THỊ KIM OANH**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2025 như sau:

**1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024:**

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 492.069.300 VNĐ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách). Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2024: 10.338.423.880 đồng. Đạt 129,23% so với kế hoạch (8.000.000.000 đồng).
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2024:  $492.069.300 + 492.069.300 \times 29,23\% = 779.735.950$  đồng. Tuy nhiên lớn hơn 20% quỹ lương của lao động quản lý chuyên trách trong năm 2024:  $2.675.143.641 \times 20\% = 535.028.728$  đồng. Vậy thù lao HĐQT được chi sẽ là: 535.028.728 đồng
- Thực tế đã chi trong 2024: 450.536.087 đồng + thu hồi phần chi dư 2023: 41.533.213 đồng = 492.069.300 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Phần chi thưởng thù lao sẽ là:  $535.028.728 - 492.069.300 = 42.959.428$  đồng lấy từ lợi nhuận sau thuế 2024.

**2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025:**

Dự kiến thù lao 2025 sẽ bằng: Thù lao năm 2024 x tỷ lệ LNST kế hoạch 2025/LNST thực hiện 2024:  $535.028.728 \times 11.120.000.000 / 10.338.423.880 = 575.500.000$  đồng.

### 3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2025:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2025 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 30% quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2025.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Văn*



## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điểm q, khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022 quy định:

“Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp gồm:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.”

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần KASATI tại ngày 31/12/2024 là 217.976.826.316 VNĐ. 35% tổng giá trị tài sản của KASATI tương đương: 76.291.889.211 VNĐ.

Từ nay đến 30/04/2026, Công ty Cổ phần KASATI dự kiến tham gia dự thầu các dự án bên dưới, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) với Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và các đơn vị trực thuộc, con của Tập đoàn VNPT:

### Dự án XGSPON

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoặc đơn vị trực thuộc, con của VNPT
- Trị giá gói thầu dự kiến: 250 tỷ đồng
- Tỷ suất lãi gộp dự kiến: 1,5-2,5%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng theo điều kiện tín dụng của ngân hàng
- Nhà cung cấp: các đối tác nước ngoài và trong nước đáp ứng điều kiện thầu và của Công ty



## Dự án 4G/5G

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoặc đơn vị trực thuộc, con của VNPT
- Trị giá gói thầu dự kiến: 650 tỷ đồng
- Tỷ suất lãi gộp dự kiến: 1,5-2,5%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng theo điều kiện tín dụng của ngân hàng
- Nhà cung cấp: các đối tác nước ngoài và trong nước đáp ứng điều kiện thầu và của Công ty

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần KASATI sẽ tham dự thầu, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) và phương án kinh doanh của các dự án nêu trên. Việc triển khai chi tiết dự án sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Văn*



CÔNG TY CP KASATI

---oOo---

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 04 năm 2025



## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

### CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 24 tháng 04 năm 2025.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần KASATI bắt đầu lúc 8 giờ 20 phút ngày 24/04/2025 tại Hội trường trụ sở chính Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có ..... cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 /KH2024	TH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VND	179.103	268.000	450.755	168,19%	251,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7.040	10.000	13.006	130,06%	184,74%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	5.560	8.000	10.338	129,23%	185,94%
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu VND	65.748	67.368	67.368	100,00%	102,46%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH2024 /KH2024	TH2024/ TH2023
5	Vốn cổ phần	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
6	LNTT/Doanh thu	%	3,93%	3,73%	2,89%	77,33%	73,41%
7	LNST/Vốn CSH	%	8,46%	11,88%	15,35%	129,23%	181,46%
8	LNST/Vốn cổ phần	%	9,28%	13,35%	17,25%	129,23%	185,94%
9	Cổ tức	%	6,00%	9,00%	10,94%	121,56%	182,33%
10	Quỹ lương	Triệu VND	13.513	20.000	22.563	112,82%	166,97%
11	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.643	2.000	-	0,00%	0,00%

1.2 Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 với số phiếu biểu quyết tán thành là .....  
cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu  
như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2024	KH2025/ TH2024
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	493.510	450.755	109,49%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.900	13.006	106,87%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	11.120	10.338	107,56%
4	Vốn CSH	Triệu VNĐ	67.368	67.368	100,00%
5	Vốn cổ phần	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,51%	15,35%	107,56%
7	LNST/Vốn cổ phần	%	18,56%	17,25%	107,56%
8	Cổ tức	%	11,84%	10,94%	108,23%
9	Quỹ lương	Triệu VNĐ	25.000	22.563	110,80%
10	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.600	-	

**Điều 2.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi  
nhuận năm 2025

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với số phiếu biểu quyết tán thành  
là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như  
sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	10.338.423.880	129,23%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	495.542.933	640.391.612	129,23%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	+/-	Ghi chú
3	Quỹ đầu tư phát triển	2.111.639.067	3.099.802.960	146,80%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		42.959.428		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ</b>	<b>5.392.818.000</b>	<b>6.555.269.880</b>	121,56%	
6	<b>Vốn cổ phần</b>	<b>59.920.200.000</b>	<b>59.920.200.000</b>	<b>100,00%</b>	
7	Tỷ lệ cổ tức	9,00%	10,94%	121,56%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.555.269.880	121,56%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 = 495.542.933 đồng x 10.338.423.880 đồng / 8.000.000.000 đồng = 640.391.612 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 10.338.423.880 x 30% = 3.099.802.960 đồng
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi 2024: 492.069.300 + 492.069.300 x 29,23% x 2 = 779.735.950 đồng. Tuy nhiên lớn hơn 20% quỹ lương của lao động quản lý chuyên trách trong năm 2024 là: 2.675.143.641 x 20% = 535.028.728 đồng. Vậy thù lao HĐQT được chi sẽ là: 535.028.728 đồng. Thực tế đã chi trong 2024: 450.536.087 đồng + thu hồi phần chi dư 2023: 41.533.213 đồng = 492.069.300 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Phần chi thưởng thù lao sẽ là: 535.028.728 – 492.069.300 = 42.959.428 đồng lấy từ lợi nhuận sau thuế 2024.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: Sau khi trích các quỹ, thưởng thù lao, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ được phân phối bằng tiền: 6.555.269.880 đồng, đạt tỷ lệ cổ tức 10,94% và chiếm 63,41% lợi nhuận sau thuế.

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	+/-	Ghi chú
1	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>10.338.423.880</b>	<b>11.120.000.000</b>	107,56%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	640.391.612	688.804.677	107,56%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2024
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.099.802.960	3.336.643.643	107,64%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	42.959.428			Theo tỷ lệ đạt LNST

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	+/-	Ghi chú
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.555.269.880	7.094.551.680	108,23%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	10,94%	11,84%	108,23%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.555.269.880	7.094.551.680	108,23%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:  $640.319.612 \times 11.120.000.00 / 10.338.423.880 = 688.804.677$  đồng
- Quỹ đầu tư và phát triển:  $11.120.000.00 \times 30\% = 3.336.643.643$  đồng
- Toàn bộ lợi nhuận giữ lại sẽ chia cổ tức dự kiến 11,84% bằng 108,23% so với 2024.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần KASATI, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2025. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2025.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Cụ thể như sau:

**1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024:**

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 492.069.300 VNĐ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách). Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2024: 10.338.423.880 đồng. Đạt 129,23% so với kế hoạch (8.000.000.000 đồng).
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2024:  $492.069.300 + 492.069.300 \times 29,23\% \times 2 = 779.735.950$  đồng. Tuy nhiên lớn hơn 20% quỹ lương của lao động quản lý chuyên trách trong năm 2024:  $2.675.143.641 \times 20\% = 535.028.728$  đồng. Vậy thù lao HĐQT được chi sẽ là: 535.028.728 đồng
- Thực tế đã chi trong 2024: 450.536.087 đồng + thu hồi phần chi dư 2023: 41.533.213 đồng = 492.069.300 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Phần chi thưởng thù lao sẽ là:  $535.028.728 - 492.069.300 = 42.959.428$  đồng lấy từ lợi nhuận sau thuế 2024.

### 2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Dự kiến thù lao 2025 sẽ bằng: Thù lao năm 2024 x tỷ lệ LNST kế hoạch 2025/LNST thực hiện 2024:  $535.028.728 \times 11.120.000.000 / 10.338.423.880 = 575.500.000$  đồng.

### 3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2025:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2025 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 30% quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2025.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về việc phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần KASATI thông qua toàn văn bản lúc ..... ngày 24/04/2025, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI



## THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và Tên:

Số TT :

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ ĐẠI DIỆN